

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ LAO
ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
Số: 68/2007/TTLT/BTC-
BLĐTBOXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn quản lý kinh phí thực hiện Quyết định số 65/2005/QĐ-TTg ngày
25/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ
về việc phê duyệt Đề án "Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em
bị bỏ rơi,
trẻ em tàn tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học và trẻ em nhiễm
HIV/AIDS
dựa vào cộng đồng giai đoạn 2005 - 2010"**

Căn cứ Quyết định số 65/2005/QĐ-TTg ngày 25/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án "Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em tàn tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học và trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS dựa vào cộng đồng giai đoạn 2005 - 2010" (sau đây gọi tắt là Đề án "Chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng giai đoạn 2005 - 2010");

Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý kinh phí thực hiện Đề án như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Đối tượng trợ giúp của Đề án là trẻ em dưới mười sáu tuổi, bao gồm:
 - Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi: theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và các văn bản hiện hành hướng dẫn thực hiện Nghị định.

b) Trẻ em tàn tật nặng bị khiếm khuyết một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc chức năng biểu hiện dưới những dạng tật khác nhau, làm suy giảm khả năng hoạt động, khiến cho sinh hoạt, học tập và lao động gặp nhiều khó khăn.

c) Trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học bị dị dạng, dị tật do hậu quả chất độc hoá học.

d) Trẻ em nhiễm HIV/AIDS đã được cơ quan y tế có thẩm quyền kết luận bị nhiễm HIV/AIDS.

II. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và cán bộ:

- Chi công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí); xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các loại sản phẩm truyền thông để cung cấp cho địa phương theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo hình thức hợp đồng giữa cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng. Mức chi tính theo sản phẩm thực hiện và phù hợp với giá cả thị trường.

- Chi tổ chức các cuộc thi tuyên truyền về trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi giải thưởng cho các cuộc thi viết bài về trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Mức thưởng: Loại A: 300.000 đồng/bài; loại B: 200.000 đồng/bài; loại C: 100.000 đồng/bài.

2. Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn học nghề, việc làm:

a) Hỗ trợ học nghề: Trẻ em đủ 13 tuổi trở lên là đối tượng của đề án này có đủ sức khỏe và có nhu cầu học nghề được cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội giới thiệu đến các cơ sở dạy nghề để học nghề ngắn hạn, được hỗ trợ kinh phí học nghề một lần. Thời gian hỗ trợ theo số tháng thực tế đào tạo của từng nghề nhưng tổng thời gian đào tạo không quá 9 tháng, với mức tối thiểu như sau:

- Hỗ trợ cơ sở dạy nghề có trẻ em thuộc đối tượng của Đề án vào học nghề: 300.000 đồng/em/tháng.

- Hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại của trẻ em: 240.000 đồng/em/tháng.

b) Hỗ trợ một lần đối với đối tượng tự giải quyết việc làm sau học nghề phù hợp với pháp luật lao động: mức tối thiểu là 1.000.000 đồng/em.

Mức hỗ trợ học nghề và giải quyết việc làm cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu.

3. Thí điểm chuyển trẻ em đang nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước về cộng đồng thông qua hình thức gia đình hoặc cá nhân nhận nuôi dưỡng, nhận đỡ đầu, nhận con nuôi và chăm sóc tại nhà xã hội:

a) Hỗ trợ cho gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em:

- Trẻ em từ cơ sở Bảo trợ xã hội về gia đình của trẻ hoặc cộng đồng thông qua hình thức gia đình hoặc cá nhân nhận nuôi dưỡng được hưởng trợ cấp hàng tháng và các chế độ trợ giúp khác theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Hỗ trợ một lần cho gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em để mua sắm đồ dùng cá nhân cho trẻ em mức tối đa 500.000 đồng/em.

b) Hỗ trợ cho cơ sở bảo trợ xã hội:

Hỗ trợ một lần cho các cơ sở bảo trợ xã hội thực hiện thí điểm chuyển trẻ em về cộng đồng mức tối đa 500.000 đồng/em để chi cho việc đi lại vận động gia đình, cá nhân nhận nuôi, hướng dẫn cách chăm sóc, thông tin liên lạc và mua quà cho trẻ.

4. Xây dựng mô hình thí điểm Nhà xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở cấp xã:

Tuỳ theo yêu cầu, điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đề án thí điểm mô hình "Nhà xã hội" (trường hợp mô hình có hỗ trợ kinh phí của Ngân sách Trung ương phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ Lao động - Thương binh và

Xã hội); nhân rộng mô hình triển khai phù hợp với từng địa phương theo quy định của Đề án. Nội dung chi xây dựng "Nhà xã hội" bao gồm:

a) Chi xây dựng, sửa chữa nhà xã hội:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa 300.000.000 đồng/nhà xã hội theo hình thức bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn địa phương thực hiện thí điểm xây dựng mô hình nhà xã hội. Việc lập, phân bổ, giao dự toán và quyết toán kinh phí này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2006/TT-BTC ngày 18/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. Nội dung hỗ trợ bao gồm:

+ Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nâng cấp Nhà xã hội: 260 triệu đồng.

+ Chi mua sắm giường, tủ, ti vi và đồ dùng, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết cho trẻ em: 40 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương hỗ trợ phần còn lại theo quyết định phê duyệt Đề án thí điểm mô hình "Nhà xã hội" của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Nguồn kinh phí nuôi dưỡng trẻ em trong "Nhà xã hội" gồm:

- Huy động từ các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp và các cá nhân trong và ngoài nước;

- Ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

c) Trẻ em trong nhà xã hội được hưởng chính sách trợ giúp giáo dục, y tế theo quy định hiện hành của Nhà nước như đối với trẻ em được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội.

d) Chi hỗ trợ cho người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em trong "Nhà xã hội" từ nguồn ngân sách địa phương, từ cộng đồng và các nguồn lực hợp pháp khác. Mức chi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

5. Thí điểm chuyển đổi phương thức chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước sang mô hình "gia đình quy mô